

dân lập Châu Sơn đạt trường tiên tiến của ngành giáo dục được Ty giáo dục Hà Nam cấp bằng khen.

Bên cạnh ngành học phổ thông, công tác bình dân học vụ vẫn được cấp ủy chú trọng. Một số người bị lòa chữ lại trong chiến tranh ta tổ chức học theo các lớp ở các xóm thôn. Cuối năm 1958 Châu Sơn được Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam chính thức công nhận xã thanh toán xong nạn mù chữ lần 2 với tỷ lệ 95% số người trong độ tuổi đã biết chữ. Từ đây hệ bình dân học vụ được chuyển sang hệ Bồi túc văn hóa. Ngành Bồi túc văn hóa được hình thành do các giáo viên phổ thông đảm nhận giảng dạy. Chúng ta đã vận động các đồng chí cán bộ đảng viên đi học. Năm 1960 xã đã có 2/3 số cán bộ thôn, xã và các ngành học hết cấp I.

Phong trào nhà trẻ, mẫu giáo, vỡ lòng cũng sớm được xây dựng đã tạo điều kiện cho chị em phụ nữ yên tâm sản xuất, công tác.

Công tác y tế xã hội cũng được đẩy mạnh hơn. Cuối năm 1957 trạm xá dân lập xã được xây dựng tại khu đất cạnh chùa Tráng Châu có 4 gian nhà, 1 gian bếp và 4 giường bệnh. Do cơ sở vật chất còn thiếu thốn, năm 1958 chi bộ phát động phong trào « Xây dựng quê hương giàu đẹp » huy động thêm sự đóng góp của nhân dân. Nhiều cán bộ bộ đội, công nhân con em của Châu Sơn đã thoát ly cũng gửi tiền, gửi dụng cụ y tế về đóng góp xây dựng trạm. Được nhân dân ủng hộ, trạm xá đã được tu sửa khang trang, có thêm y sỹ phụ trách để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác xã hội cũng được cấp ủy quan tâm. Đầu năm 1958 UBND xã đã chỉ đạo việc xây dựng nghĩa trang liệt sĩ tại cánh vườn Đòng (Trịnh Xuân) 22 mộ liệt sĩ phân tán ở các nơi được nhân dân rước về và hàng năm trong các ngày kỉ

niệm lớn, ngày 27-7 (ngày thương binh liệt sĩ) nhân dân lại hội tụ thăm viếng các liệt sĩ.

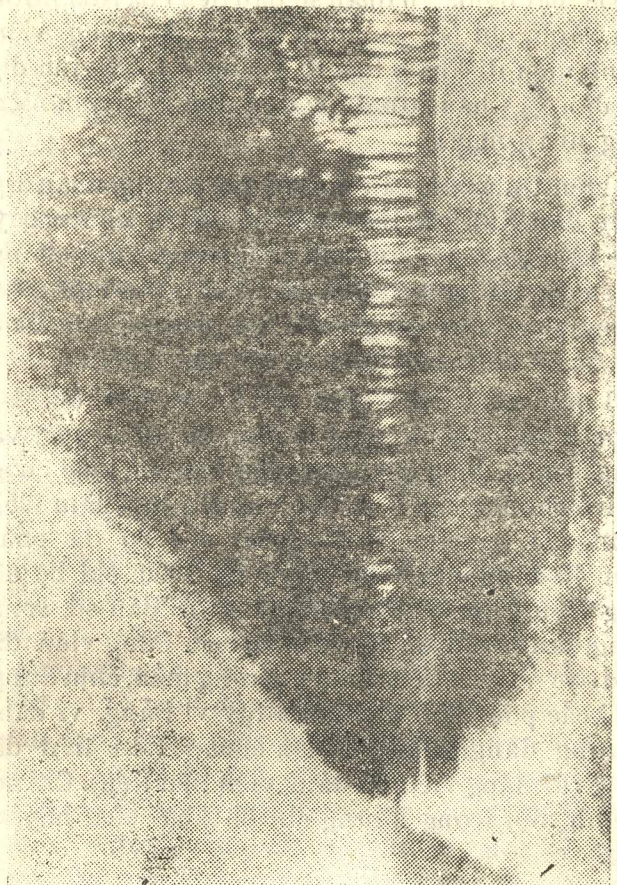
Năm 1958 luật nghĩa vụ quân sự đầu tiên của Nhà nước được ban hành, chi bộ và chính quyền đã động viên 100% thanh niên đi khám tuyển. Tháng 5-1958 vinh dự cho nhân dân xã Châu Sơn được tiến đưa 25 thanh niên lên đường nhập ngũ(1).

Để thể hiện tình cảm gắn bó với quê hương, nhân dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi (1959) chi bộ đã tổ chức ngày trồng cây kỉ niệm 3-2 ngày sinh nhật Đảng. Từ đó hàng năm cứ đến dịp tết nguyên đán lại có dịp họp mặt giữa cán bộ công nhân viên với cán bộ địa phương vừa chúc tết nhau vừa tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa.

Trong 3 năm phát triển kinh tế và văn hóa, chi bộ Đảng được trưởng thành, tăng cường về số lượng và chất lượng. Từ 38 đồng chí đảng viên khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp ở quê hương, đến cuối năm 1957 lên 53 đồng chí. Ba năm (1958-1960) chi bộ đã phát triển thêm 40 đảng viên. Như vậy năm 1960 chi bộ đã có 93 đảng viên. Tuy số lượng còn ít so với dân số, song chất lượng đảng viên đã được nâng cao. Đảng viên đã thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, tận tụy vì Đảng, vì dân. Nền số lượng đảng viên đạt tiêu chuẩn tiên tiến đã chiếm 72% (67 đảng viên/93 đảng viên tiên tiến). Chi bộ đã trở thành một trong những chi bộ khá của huyện Kim Bảng.

Xét khả năng lãnh đạo và điều kiện số lượng đảng viên, dựa theo điều lệ Đảng, tháng 3-1960 huyện ủy Kim Bảng công nhận chi bộ Châu Sơn thành Đảng bộ cơ sở.

(1) 25 thanh niên lên đường có 3 đảng viên.



Hướng ươm tét trồng cây của Bác Hồ, nhân dân Châu Sơn đã tích cực trồng cây phủ kín màu xanh trong xã

Ngày 31 tháng 3 năm 1960 Châu Sơn đã tiến hành đại hội Đảng bộ xã tại đình thôn Chúc Vông (nay là xóm Trinh Xuân).

Sau khi kiểm điểm đánh giá việc tổ chức, lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa, đại hội đã đề ra phương hướng phấn đấu xây dựng Đảng bộ trở thành Đảng bộ tiên tiến. Sau đại hội Đảng bộ, khí thế cách mạng của đảng viên và quần chúng nâng lên rõ rệt. Các nhiệm vụ sản xuất, công tác được mọi người tham gia tích cực. Vụ mùa năm 1960 bội thu. Năng suất lúa bình quân đạt 80kg/1 sào. Toàn xã thu hoạch được trên 1000 tấn thóc.

Với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, được Đảng vạch đường chỉ lối, Đảng bộ và nhân dân xã Châu Sơn đã phát cao được 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn Quan hệ sản xuất mới được xác định, đồng đất được cải tạo, bước đầu phát triển được kinh tế, văn hóa, đưa nông dân từ lối làm ăn riêng lẻ, lạc hậu, bảo thủ thành lối làm ăn tập thể hợp tác xã.

Trong kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960) Đảng bộ và nhân dân xã Châu Sơn đã vinh dự được Quốc hội Chính phủ tặng Huân chương lao động hạng 3. Đón mừng phần thưởng cao quý đó, xã đã tổ chức lễ đón nhận huân chương tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Mừng vui với thắng lợi, chúng ta còn được đón máy cày về đồng tại bãi Lê Hồng phong (ngày 26-10-1960). Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Châu Sơn bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với khí thế sôi nổi.

### 3. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965).

Trong lúc công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đang giành được thắng lợi có tính chất quyết định cuộc đấu tranh cách mạng anh dũng của đồng bào miền Nam đang phát triển mạnh mẽ, phong trào đồng khởi nổi lên rầm rộ thì đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội (9-1960).

Từ sau đại hội Đảng « Miền Bắc nước ta đã chuyển sang thời kỳ lấy xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội làm nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới » (1).

Đại hội đã thông qua phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) phát triển kinh tế và văn hóa theo chủ nghĩa xã hội.

Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc như một luồng gió mới thổi về khắp các miền đất nước. Được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy Kim Bảng, được các phong trào « Gió đại phong » « Sóng duyên hải » « Cờ Ba nhất » « Trống Bắc Lý » thôi thúc, Đảng bộ Châu Sơn đã liên tiếp mở các chiến dịch đẩy mạnh sản xuất, cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, phân bón... Mở đầu là chiến dịch sản xuất Đông xuân 1960 - 1961 lấy tên Hà Nam - Biển Hòa quyết tiến quyết thắng do tỉnh ủy Hà Nam phát động. Được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy Kim Bảng, 4 giờ sáng ngày 1-1-1961 khi ngọn lửa ra quân trên toàn huyện được phát đi từ núi Hồ Chí Minh (xã Khả Phong), Nhân dân Châu Sơn đã đội ngũ chỉnh tề, tấp nập ra đồng thi đua sản xuất. Ngày lao động đầu tiên đã có

95% số lao động tham gia cấy cày được 91 mẫu 5 sào ruộng, chuyển 810 tấn phân ra đồng bón lót cho 270 mẫu ruộng.

Tháng 2-1961 Đảng bộ đã mở hội nghị toàn Đảng bộ đề kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ trong 3 năm cải tạo kinh tế phát triển văn hóa và bàn biện pháp xây dựng kế hoạch trong 2 năm (1961 - 1962). Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ trước mắt là tập trung sự lãnh đạo vào việc động viên cán bộ và nhân dân thi đua đẩy mạnh phong trào - ăn xuất trọng tâm là xây dựng củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, từng bước đưa hợp tác xã từ quy mô xóm, lên quy mô thôn, từ hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao.

Thực tiễn sản xuất của 13 hợp tác xã nhỏ trong toàn xã quy mô xóm) ta thấy làm ăn vẫn nhỏ lẻ, manh mún, ruộng đất rải rác xen kẽ nhau rất phức tạp. Điều đó đã trở ngại trong việc điều hành và quản lý sản xuất, cơ sở vật chất của các hợp tác xã còn quá nghèo nàn, việc tưới tiêu chống úng hạn gặp nhiều khó khăn. Từ thực tiễn đó, Đảng ủy quyết định hợp nhất các hợp tác xã nhỏ với quy mô xóm lên các hợp tác xã quy mô thôn và đưa dần các hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, các tổ chức quần chúng và nhân dân được bàn bạc dân chủ. Mọi người ai cũng phải thừa nhận muốn « làm ăn lớn » xã hội chủ nghĩa, muốn dồn sức xây dựng cơ sở vật chất phải dồn các hợp tác xã nhỏ. Do đó đến tháng 6-1961 các thôn Châu Xá, Khê Trữ, Tràng Châu, Ro Nha, Thịnh Châu Thượng và Thịnh Châu Bùn mỗi thôn đều xây dựng 1 hợp tác xã nông nghiệp. Các hợp tác xã thủ công nghiệp gạ h ngôi được hợp lại thành hợp tác xã gạch ngôi cao cấp Văn Sơn (tr). Tháng 5-1961 hợp tác xã Văn

(1) Trích « Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam » trang 146.

(1) HTX ngôi Văn Sơn khi thành lập có 41 hộ 125 xã viên

Sơn đã tiến hành đại hội xã viên bàn phương hướng nhiệm vụ sản xuất và bầu ra ban quản trị do đồng chí Lại Văn Lân làm chủ nhiệm.

Được sức mạnh của tập thể, Đảng bộ phát động phong trào làm thủy lợi và kết hợp thủy lợi với giao thông, trồng cây ven đường. Trong phong trào này nhân dân đã đắp thêm các đường trục ngang ở các thôn từ giáp đường thông cũ ra đồng được tu bổ, cải tạo. Đồng thời ta huy động nhân dân khơi sâu lòng máng, đắp cao to thêm mặt đường và rải đá mặt lên mặt dài 7000 mét, để thuận lợi cho việc dùng xe cải tiến vận chuyển từ đồng về nhà. Trong nội đồng ta tiến hành cải tạo đồng ruộng, đào đắp thêm các đường nhỏ, khoanh vùng, xây dúc 25 cống lớn nhỏ. Kết hợp trồng cây làm xanh đẹp quê hương.

Đông xuân năm 1960-1961 toàn xã đã trồng được 21.470 cây các loại chủ yếu là phi lao, bạch đàn, xà cừ, xoan. Chỉ sau mấy năm, số cây này đã cho một số gỗ đáng kể để kiến thiết trụ sở, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi của hợp tác xã.

Các phong trào làm phân bón, nhân thả bèo dâu, cải tiến nông cụ sản xuất, cải tiến kỹ thuật với các biện pháp kỹ thuật liên hoàn được thực hiện rộng rãi trong quần chúng. Các loại nông cụ được cải tiến, cây chia với được thay thế cây 51, 58: bừa sạ, bừa thuyên, cây bừa 2 trâu, cào cỏ cải tiến (Nghệ An) được phát triển. Hiện tượng làm dối làm ầu « cây chay, cây gãi, bừa chùi » bị quần chúng phê phán nghiêm khắc. Phong trào cấy dày hợp lý, ngừa tay thẳng hàng được hội phụ nữ đảm nhiệm. Tuy bước đầu áp dụng biện pháp kỹ thuật còn nhiều bở ngỡ nhưng nó đã thể hiện được cách suy nghĩ mới, tiếp thu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy Hà Nam và huyện ủy Kim Bảng, chúng ta tiến hành công tác cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1. Đợt cải tiến quản lý vòng 1 này: huyện ủy và ủy ban huyện đã lấy 7 ban Đảng ủy: Châu Sơn, Phù Vân, Thụy Lôi, Nguyễn Úy, Lê Hồ, Ngọc Sơn, Đồng Hóa làm thí điểm công tác quản lý hợp tác xã (1). Được cấp trên hỗ trợ, ban công tác nông thôn tỉnh và huyện về giúp đỡ chỉ đạo, ngày 20-7-1961 Đảng bộ Châu Sơn đã mở hội nghị toàn Đảng đề bàn kế hoạch thực hiện. Sau khi được bàn bạc dân chủ, Đảng bộ đã xác định: cải tiến quản lý hợp tác xã là khâu quan trọng nhất để tăng năng suất lao động, tái sản xuất mở rộng và nâng dần mức sống của bà con xã viên. Tháng 9-1961 ta bắt tay vào việc làm cải tiến quản lý hợp tác xã. Nội dung đợt cải tiến quản lý hợp tác xã kỳ này, chúng ta đi sâu vào việc quản lý lao động từ khoán ít việc đến khoán nhiều việc. Xây dựng nội quy lao động, định mức xếp bậc, định tiêu chuẩn, tính công. Kết hợp cải tiến quản lý ta đã cải tiến tổ chức, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố chi bộ phù hợp với quy mô hợp tác xã. Mục đích cuối cùng trong việc cải tiến quản lý là tăng năng suất cây trồng, thúc đẩy phát triển sản xuất.

Qua cải tiến quản lý, các hợp tác xã đều xác định được phương hướng sản xuất, kế hoạch sản xuất sát hợp với từng hợp tác xã. Các hợp tác xã đã phát triển trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề để tăng thu nhập cho xã viên. Các đồng chí cấp ủy đều được phân công phụ trách từng thôn, từng hợp tác xã. Kết quả công tác cải tiến quản lý hợp tác xã đã nâng cao thêm một bước về trình độ, quản lý và khả năng tổ chức, chỉ đạo sản xuất cho cán bộ hợp tác xã.

(1) Theo tư liệu lịch sử đảng bộ huyện Kim Bảng.

Song song với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã thủ công gạch ngói Văn Sơn cũng được tăng cường thêm một đồng chí cấp ủy phụ trách. Ta đã huy động thêm vốn xã viên, trang bị thêm vật tư, ổn định được phương hướng sản xuất.

Hợp tác xã mua bán được phát triển thêm xã viên, góp thêm cổ phần. Cuối năm 1963 toàn xã đã có 881 cổ phần với 1.368 đồng vốn. Có vốn lưu động, hợp tác xã đã quay vòng có lãi. Ngoài những mặt hàng thiết yếu phục vụ bà con xã viên, hợp tác xã còn thu mua rau quả thực phẩm bán cho nhân dân.

Hợp tác xã tín dụng cũng được củng cố. Các cán bộ tín dụng đã làm tốt công tác vận động gửi tiền tiết kiệm trong nhân dân. Năm 1963 số dư tiết kiệm bình quân đầu người từ 10 đồng lên 15 đồng.

Phát huy những thắng lợi trong công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ tiếp tục phát động các phong trào thi đua, tập trung vào việc xây dựng cơ sở vật chất cho các hợp tác xã, áp dụng các biện pháp kỹ thuật theo phương hướng thâm canh tăng năng suất, tăng vụ. Để giải quyết vấn đề thâm canh, ta đã động viên quần chúng làm phân xanh, phân bùn phân ủ ở khắp nơi. Các hợp tác xã đều có nhà chế biến phân hàng 100 tấn. Trên các cánh đồng ta đã nhân thả 70-80% diện tích bèo dậu, trải xanh trên đồng hợp tác xã. Đông xuân 1962-1963 huyện ủy đã điều động một số đảng viên làm bèo dậu giỏi ở hợp tác xã Trần Phú (Tràng Châu) đi giúp một số hợp tác xã trong huyện nhân giống bèo dậu. Vừa thâm canh vừa mở rộng diện tích, hè thu 1963 hợp tác xã Trần Phú đã cấy được 15 mẫu lúa hè thu với năng suất 70 kg/sào. Đây là vụ lúa hè thu thắng lợi đầu tiên của Châu Sơn. Do đó, hợp

tác xã Trần Phú đã được huyện ủy mở hội nghị đầu bờ rút kinh nghiệm trong toàn huyện.

Song song với việc tăng vụ, tăng diện tích, ngay từ năm 1961 Đảng bộ đã chủ trương phải giải phóng đôi vai mới vận chuyển được nhanh, nhiều và đỡ cực nhọc. Các hợp tác xã đã giao cho các tổ sửa chữa nông cụ, chi đoàn thanh niên nghiên cứu đóng thủ xe cải tiến bằng khung tre khung gỗ. Năm 1962 theo yêu cầu của xã viên ta đã cho đóng hàng loạt xe cải tiến. Mỗi hợp tác xã có tới 80 chiếc xe. Trong ngày hội « Đón xe cải tiến, tiễn đưa quang gánh » của các hợp tác xã, từng đoàn xe cải tiến nối đuôi nhau rước lúa, ngô, khoai về nhà; chở phân bón ra đồng với niềm hân hoan, sung sướng của bà con xã viên.

Cùng với việc phát triển sản xuất, ta đã phát động phong trào thi đua « Ba nhất » trong lực lượng dân quân tự vệ. Mỗi hợp tác xã phân chia 1 phân đội cơ động và chọn phân đội Hoàng Hanh bồi dưỡng thành đơn vị mạnh toàn diện. Các đơn vị dân quân được luyện tập thường xuyên theo chương trình huấn luyện của huyện đội lực lượng này đã được đảm nhận các công việc như ứng trực trên đê điều trong các mùa mưa lũ, tham gia đào mương chống hạn làm nông cốt trong công tác bảo vệ mùa màng. Do đó từ năm 1963 đơn vị dân quân Hoàng Hanh đạt danh hiệu lá cờ đầu của các đơn vị trung đội dân quân toàn huyện Kim Bảng.

Phong trào thi đua với Bác Lý của ngành giáo dục phổ thông cũng được phát triển. Nhà trường không những truyền thụ kiến thức cho học sinh mà còn làm vườn trường thí nghiệm, tổ chức nhiều buổi nói chuyện về khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho cán bộ xã và hợp tác xã, làm tốt công tác giảng dạy bổ túc văn hóa,

nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân nhất là số cán bộ chủ chốt.

Công tác xây dựng Đảng được cấp ủy luôn luôn quan tâm. Ngay từ khi bước vào kế hoạch 5 năm, Đảng bộ đã làm tốt công tác « chỉnh huấn mùa xuân » năm 1961 cho toàn bộ cán bộ đảng viên. Được huyện ủy chỉ đạo, chúng ta đã khẩn trương tiến hành cuộc vận động tư tưởng trong Đảng đến quần chúng một cách rộng rãi. Đây là cuộc vận động lớn trong Đảng, đấu tranh mạnh về tư tưởng, nhất là công tác phê bình và tự phê bình. Các tư tưởng bảo thủ, rụt rè, tự tư tự lợi, cục bộ bản vị, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật, chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu mệnh lệnh đã được các đồng chí đảng viên trong từng chi bộ đấu tranh một cách kiên quyết. Qua chỉnh huấn, cán bộ đảng viên đã được nâng cao về trình độ lý luận, phẩm chất cách mạng, gương mẫu trước quần chúng.

Trong đợt kiểm tra dân chủ đảng viên năm 1963, chúng ta đã mạnh dạn đưa ra khỏi Đảng 6 đảng viên không đủ phẩm chất, năng lực, thoái hóa biến chất.

Đề chỉ đạo tốt phong trào các mạng của địa phương, Đảng bộ luôn luôn đề cao nguyên tắc « Tập trung dân chủ » trong lãnh đạo và sinh hoạt của Đảng. Hàng tháng các chi bộ đều sinh hoạt theo định kỳ, có triển khai nghị quyết của cấp ủy. Hàng quý đều sinh hoạt đấu tranh phê bình và tự phê bình từ tổ Đảng đến Đảng ủy, coi trọng việc đoàn kết nội bộ, phấn đấu xây dựng các chi bộ Đảng bộ 4 tốt.

Qua thời gian phân đấu cuối năm 1964 Đảng bộ Châu Sơn được huyện ủy Kim Bảng công nhận là Đảng bộ 4 tốt với tỷ lệ 5/6 chi bộ đạt 4 tốt (1 chi bộ đạt trung bình) và 118/120 đảng viên đạt 4 tốt. Đảng bộ Châu

Sơn là một trong các Đảng bộ được huyện ủy tặng cờ Đảng bộ ưu phong trào khá toàn diện của huyện Kim Bảng.

Công tác bồi dưỡng phát triển Đảng được Đảng bộ luôn luôn chú ý. Hàng năm Đảng bộ đều tổ ra chỉ tiêu phân đấu cho các chi bộ. Qua thực tiễn cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú đã được bổ sung, tăng cường sức chiến đấu cho Đảng. 5 năm (1961 - 1965) Đảng bộ đã kết nạp được 52 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 115 đồng chí.

Tuy kế hoạch 5 năm lần thứ nhất chúng ta tuy luận chưa trọn vẹn vì đế quốc Mỹ đã gây ra « sự kiện Vịnh Bắc bộ » ngày 5-8-1964 đánh phá miền bắc. Nhưng dưới sự lãnh đạo của huyện ủy Kim Bảng, Đảng bộ Châu Sơn đã hoàn thành các nhiệm vụ chính trị địa phương, làm tốt công tác cải tiến quản lý hợp tác xã vùng I đưa các hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao. Các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố, hoàn thiện : Cơ sở vật chất kỹ thuật được xây dựng; sản xuất được phát triển, năng suất sản lượng lúa, màu tăng rõ rệt. Các ngành nghề, chăn nuôi phát triển. 2 hợp tác xã Trang Châu, Khê Trữ đã xây dựng được lò gạch, khu chăn nuôi tập thể. Công tác giao thông thủy lợi khai mở, phát huy phục vụ tưới tiêu được nhân dân tích cực hưởng ứng. Trong 5 năm (1961 - 1965) chúng ta đã đào đắp được 1.000 mét nương mương với 85000 m<sup>3</sup> đất và trên 600 ngày công.

Có được kết quả trên chính là nhờ sự lãnh đạo tuyệt vời của Đảng bộ, sự kết hợp thực tiễn giải hòa giữa 3 cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, kỹ thuật và văn hóa tư tưởng của Đảng trong nông thôn. Thành tích đó là cơ sở để phát huy truyền thống cách mạng của quê hương trong những năm vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại Đảng không quên của giặc Mỹ.

#### CHƯƠNG IV

### **ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CHÂU SON VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VỪA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965—1975)**

#### **1— VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1972)**

Cuối năm 1964 «Cuộc chiến tranh đặc biệt» của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã đến mức cao nhất nhưng vẫn bị thất bại nặng nề, chúng bắt đầu chuyển sang thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Từ năm 1965 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta bước sang giai đoạn quyết liệt. Tháng 3-1965 Trung ương Đảng mở hội nghị lần thứ 11 đề thảo luận và thông qua nghị quyết về tình hình nhiệm vụ mới. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc trong thời gian này là: «Phải kịp thời chuyển hướng nền kinh tế, tăng cường lực lượng quốc phòng, ra sức chi viện cho miền Nam với mức độ cao nhất».

Đầu năm 1965 huyện ủy Kim Bảng đã tổ chức chỉnh huấn cho toàn bộ cán bộ đảng viên và nhân dân nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, xác định quyết tâm chiến lược là đánh thắng giặc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào. Dưới

sự chỉ đạo của huyện, Đảng bộ xã Châu Sơn đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và ngoài quần chúng nhằm quán triệt tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới vừa sản xuất, vừa chiến đấu - chống chiến tranh phá hoại ủa đế quốc Mỹ.

Cuối tháng 5-1965 cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ đã leo thang bắn phá ra vĩ tuyến 20 và ngày 22-5-1965 chúng đánh vào tỉnh Nam Hà (1).

Trước tình hình đó ngày 27-7-1965 tỉnh ủy Nam Hà ra nghị quyết về xây dựng làng chiến đấu, với quyết tâm mỗi làng là một pháo đài đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, Đảng bộ Châu Sơn đã họp triển khai nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất, đồng thời đề ra phương hướng phấn đấu xây dựng mỗi thôn xóm mỗi hợp tác xã trở thành một đơn vị chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, trở thành những đơn vị quyết thắng trong lực lượng dân quân tự vệ của xã (2)

Là xã nằm cạnh thị xã Hà Nam và gần trục đường quốc lộ 1A, đầu mút của khu tam giác Hà Nam Ninh Châu Sơn sẽ là địa bàn trọng yếu được bảo vệ nhưng cũng là địa bàn trọng điểm địch đánh phá. Đảng ủy và ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo kịp thời việc tổ chức lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tổ chức tốt việc phòng tránh máy bay, bảo vệ nhân dân sản xuất và chiến đấu. Trong các đoàn thể quần chúng các phong trào «Ba sẵn sàng» «Ba đảm đang» «Ba hăng hái» của thanh niên, phụ nữ, phụ lão đượ đẩy lên sôi nổi.

(1) Ngày 3-5-1965 Tw quyết định nhập 2 tỉnh Hà Nam, Nam Định thành tỉnh Nam Hà. Trận đánh 22-5-1965 địch đánh vào Đồng Giao, doanh trại F151 và tàu Việt-Xô bờ biển Hải Thịnh (Hải Hậu).

(2) Hội nghị triển khai nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu họp ngày 24-8-1965

Trong quá trình chỉ đạo chiến đấu, Đảng bộ ta luôn luôn coi trọng việc chỉ đạo phòng không, tổ chức phòng tránh cho dân. Khẩu hiệu lúc này là « Nhà nhà có hầm, người người có hố », phong trào làm hầm hố được mọi người hưởng ứng tích cực. Do vậy, chỉ trong một đợt vận động toàn dân làm hầm, hào phòng tránh (tháng 11-1965) toàn xã đã đào đắp được 1808 chiếc hầm, 2878 hố cá nhân, 3950 mét hào giao thông và làm được 2918 chiếc mũ rơm, lá chắn. Mọi gia đình đều có hầm hố, mũ rơm cho người lớn đi làm đồng, mũ rơm cho học sinh đi học. Trong các nơi công cộng như nhà kho, trụ sở hợp tác xã, trường học và dọc các đường lớn ta đều vận động quần chúng đào hầm, hố, giao thông hào. Các xóm, thôn ở sát những khu vực trọng điểm địch có thể đánh phá như bến cầu phà Châu Xá, xóm Trịnh Xuân, Ngô Gia Khảm, Trạm xá, trường học đều phân tán nhỏ, vận động các cụ già, em nhỏ, những người không có nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu đi sơ tán để tránh thương vong.

Công tác tổ chức chiến đấu và phục vụ chiến đấu, với quyết tâm giữ vững vị trí lá cờ đầu của trung đội Hoàng Hanh và phấn đấu đạt đơn vị quyết thắng trong toàn xã, Đảng bộ đã luôn luôn quan tâm đến phong trào này một cách tích cực, ta vẫn đẩy mạnh việc phát triển lực lượng tăng về số lượng nhưng cũng cố biến chế lại tổ chức, rà soát chất lượng của từng cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ. Cuối năm 1965 tỷ lệ dân quân đã lên đến 12% (589 dân quân-4653 người). Trong số 589 dân quân, Đảng bộ đã chỉ đạo chọn lọc xây dựng các trung đội mạnh, đơn vị cơ động có thể sẵn sàng khi có lệnh là vào vị trí chiến đấu ngay được. Từ phương hướng đó ta đã chọn ở xóm Hoàng Hanh xây dựng một trung đội, ở Châu Xá và hợp tác xã ngói Văn

Sơn 1 trung đội, ở Trịnh Xuân và Tràng Châu 1 trung đội. Thành lập một đại đội cơ động làm nhiệm vụ trực chiến phòng không và sẵn sàng chiến đấu. Số dân quân còn lại ta thành lập các phân đội phòng chữa cháy, cứu sập hầm, cứu tải thương, vận tải đạn dược.

Không khí chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu đang được mọi người tích cực hưởng ứng, tập luyện thì ngày 25-11-1965 địch đã đánh vào Châu Sơn. Chúng dùng 3 lớp máy bay bắn tên lửa vào trận địa tên lửa của ta ở bãi Lê Hồng Phong. Ta không thiệt hại gì lớn vì trận địa của ta đã chuyển đến vị trí khác (1).

Sau trận này, trên đã trang bị thêm vũ khí cho Châu Sơn, ta tổ chức 4 trận địa của dân quân gồm 2 trận địa súng trường 72 khẩu, 1 trận địa gồm 2 khẩu 12 ly 7, 1 trận địa 1 khẩu đại liên. Cùng với các trận địa pháo 11 ly 5, 37 ly 5 của bộ đội thành cụm chiến đấu phối hợp liên hoàn với các trận địa phòng không của khu vực thị xã Hà Nam.

Trong 2 năm 1966—1967 địch thực hiện kế hoạch, hủy diệt các thành phố, thị xã trên miền Bắc, thị xã Hà Nam nằm trong khu vực địch đánh phá dã man nhất. Châu Sơn nằm ven thị xã cũng trở thành một khu vực nóng bỏng nhất của huyện Kim Bảng. Trong thời gian này, địch tập trung đánh phá ác liệt thị xã. Có ngày chúng sử dụng đến 32 lần chiếc máy bay đánh 4, 5 trận vào các mục tiêu cầu cống, cơ quan, kho tàng và các trận địa của ta ở trong thị xã và các xã xung quanh.

Ngày 1-10-1966 trong một trận đánh lớn vào thị xã Hà Nam địch đã đánh bom phá vào xóm Ngô Gia Khảm, Lê Lợi gây thiệt hại lớn làm 10 người chết, 13 người

(1) Trận này ta chỉ bị thương 1 người dân (ông Lệnh Trịnh Xá) và bị hỏng 2 mẫu mía cây.



bị thương, đổ nát 20 chiếc nhà cửa. Có gia đình như gia đình anh Phạm Văn Chiêm ở Ngõ Gia Khâm bị chết, bị thương 5 người. Từ cuối năm 1966 địch liên tục đánh phá vào Châu Sơn. Có khi chúng không đánh lớn nhưng chỉ thả vài quả bom bi mẹ, tỏa ra hàng ngàn bom bi con để gây thương tích. Có lúc máy bay địch chỉ bay qua nhưng cũng thả vài quả bom phá vào xóm thôn, kho tàng. Có thể nói ở Châu Sơn không một xóm thôn nào là không có vết bom giặc Mỹ cay xối (1), chúng tưởng rằng sẽ uy hiếp được tinh thần cách mạng của nhân dân ta. Nhưng mỗi lần chúng đánh phá là một lần ngọn lửa căm thù lại bùng lên tiêu diệt lũ khát máu.

Thấm nhuần lời dạy của Bác « Không có gì quý hơn độc lập tự do » Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn đã quyết tâm phấn đấu với khẩu hiệu « Mỗi người dân là một chiến sĩ kiên cường mỗi làng là một pháo đài chống Mỹ, mỗi hợp tác xã là một đơn vị sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi », nên mỗi khi địch đến đến mọi người lại dồn sức vào chiến đấu và phục vụ chiến đấu, khi chúng đi lại tập trung sản xuất.

Tháng 11-1965 các đơn vị bộ đội về xã xây dựng trận địa chiến đấu, nhân dân xã ta đã đóng góp 2.423 ngày công, đào đắp 3.742m<sup>3</sup> đất, xây dựng 5 hệ thống tên lửa, 15 ụ pháo 37 ly và 57 ly; 6 ụ pháo 14 ly 5 và 12 ly 7; ủng hộ hàng nghìn cây tre hàng trăm chiếc tranh làm lán trại chiến đấu. Với quyết tâm của chúng ta là « Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ », nhiều nhà cửa, nhiều cây cối được ngả xuống làm trận địa, trường học di dời ra ta dời đi để phục vụ chiến đấu. Các trụ sở các nơi công cộng nằm trong khu vực trọng điểm địch đánh phá, ta sẵn sàng phá đi để xây dựng trận địa pháo.

(1) Xóm Hoàng Hanh là xóm xa mục tiêu địch chúng cũng bỏ bom làm đổ nát 5 gia đình.

Là một trong những cụm chiến đấu của Phủ Lý, có trách nhiệm phối hợp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Châu Sơn đã tổ chức tốt các đội phục vụ chiến đấu. Mỗi khi địch đánh thị xã các đội cứu tải thương, cứu sắp hầm, các đội thay thế pháo thủ đều có mặt trong trận đánh. Chúng ta còn tổ chức dân quân sang Phủ Lý lấp hố bom, giải phóng mặt đường để mạch máu giao thông được thông suốt.

Ngày 11-10-1966 trong lúc đoàn dân công của xã đang làm nhiệm vụ ở thị xã, bị máy bay Mỹ đánh bất ngờ, đồng chí Lại Văn Thiên chủ tịch xã bị bom vùi lấp, đội dân binh xã ta đã dũng cảm vượt sông vừa chiến đấu, vừa cứu sắp an toàn cho đồng chí mình (1)

Sau thời kỳ địch đánh dồn dập hủy diệt thị xã Hà Nam, đầu năm 1968 trở đi chúng chuyển hướng đánh thừa và kéo dài, bay thấp, đánh lên. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Nam Hà (2). Chúng ta vừa tập trung hỏa lực đánh địch, vừa đẩy mạnh phong trào « tay cày tay súng » đánh địch khắp nơi. Cho nên ta đã chuyển hướng chỉ đạo chiến đấu chỉ để mỗi trận địa pháo 12 ly 7, đại liên, súng trường một phân đội luân phiên thường trực chiến đấu. Số còn lại ta phân tán về các thôn làm nông cấy trong sản xuất và sẵn sàng cơ động chiến đấu khi cần thiết.

Để phục vụ cho việc sản xuất trong chiến tranh ta đã vận động nhân dân củng cố hầm hào trên đường ra

(1) Xã Châu Sơn đã đóng góp 358 ngày công lấp hố bom ở Phủ Lý.

(2) Nghị quyết 10 của Tỉnh ủy, bàn về công tác quân sự địa phương hợp tháng 10-1970.

đồng (1), hóa trang các nơi công cộng, phân công các đội cấp cứu phòng không xuống từng xóm nhỏ huấn luyện những cách thức đơn giản băng bó vết thương, cấp cứu người bị nạn.

Do làm tốt công tác phòng không nhân dân ta vừa động viên nhân dân yên tâm sản xuất, vừa hạn chế được thương vong. Nên năm 1967 địch đánh 25 trận ta chỉ bị chết 9 người và bị thương 9 người.

Vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Đảng bộ ta đã coi trọng việc chỉ đạo sản xuất, không ngừng củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy Kim Bảng, đầu năm 1966 Đảng bộ ta đã tiến hành việc cải tiến quản lý vòng 2.

Để đáp ứng với quy mô sản xuất lớn và phục vụ trực tiếp cuộc vận động cải tiến quản lý, chúng ta đã dồn 6 hợp tác xã theo quy mô thôn thành 3 hợp tác xã ở 3 khu. Khu I gồm 2 thôn Châu Xá và Khê Trữ, khu II gồm 2 thôn Trảng Châu và Ro Nha, khu III gồm 2 thôn Thịnh Châu Thượng và Thịnh Châu Bùì.

Bước đầu ta đã mạnh dạn đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, gửi thanh niên đi đào tạo các lớp khoa học kỹ thuật do tỉnh, huyện mở. Nên chỉ vài năm sau xã ta đã có 8 cán bộ có trình độ trung cấp, 22 cán bộ sơ cấp về trồng trọt và chăn nuôi. Đồng thời ta tổ chức phổ biến khoa học kỹ thuật cho nhân dân và thành lập các đội kỹ thuật như đội chuyên giống, chuyên thủy lợi, chuyên phân bón... Các đội kỹ thuật đã có phương tiện

(1) Cuối năm 1967 toàn xã đào 15000 hầm hố, trên 600 mét hào giao thông và 1 âu thuyền đào gần 700m<sup>3</sup> đất trên sông Đáy.



Đàn quân du kích xã Châu Sơn, 10 năm liền (1965 - 1975) đạt danh hiệu «Đơn vị Quyết Thắng». Trận địa pháo 12 ly 7 trong chiến tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược.

nghiên cứu làm thí điểm để phổ biến kinh nghiệm sản xuất cho bà con xã viên. Đội giống có lò sử lý hạt giống, ngâm 3 sôi 2 lạnh, có ruộng cấy nhân chọn giống để thay dần các giống cũ, đưa giống mới có năng suất cao, cung cấp cho xã viên (1). Các đội sản xuất phân bón cũng có nhà ủ phân chuồng, phân xanh có ruộng để nhân giống bèo dâu. Đội này thường xuyên đi tham quan học tập và hướng dẫn xã viên nhân thả bèo. Hợp tác xã nào cũng thả bèo được 70 - 90% diện tích cấy lúa.

Vừa sản xuất nhưng vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, khẩu hiệu hành động của Đảng bộ lúc này là « địch đánh ngày ta sản xuất đêm, địch đánh đêm ta sản xuất cả đêm lẫn ngày ». Đó là phương châm chỉ đạo việc phát triển sản xuất. Các hợp tác xã đã tiến hành định mức lao động, khoán việc cho từng nhóm lao động để bà con tự lo, tự làm, làm tranh thủ lúc địch không đánh phá.

Mặc dù địch đánh phá thường xuyên nhưng ở Châu Sơn vẫn giữ vững thế ổn định, có phong trào phát triển hơn lúc bình thường, 2 vụ chiêm mùa cấy trồng vẫn hết diện tích, kịp thời vụ. Hợp tác xã khu I nơi địch đánh phá ác liệt nhất vẫn dẫn đầu các hợp tác xã về năng suất, sản lượng và đến năm 1969 hợp tác xã đã đạt 5 tấn thóc/1ha gieo trồng.

Đồng thời với việc chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ còn phát động phong trào ủng hộ rau xanh, thực phẩm cho bộ đội và dân quân đánh giặc. Phân công cho một số đảng viên và hội phụ nữ chăm lo việc tiếp tế hậu cần, động viên chiến sĩ trên các trận địa, động viên nhân dân tận dụng đất đai trồng hàng

(1) Mỗi hợp tác xã có một đội giống gồm 15 người.

tân rau xanh ủng hộ bộ đội và dân quân (1632 kg) trồng trên 1000 cây chuối xung quanh trận địa. Anh em trực chiến đã tận dụng đất đai xung quanh trận địa cấy lúa, trồng rau màu tự giải quyết một phần về sinh hoạt, chị em phụ nữ đã may vá giúp bộ đội được 98 bộ quần áo. Nhiều tấm gương tiêu biểu của các bà, các chị đã không sợ hy sinh phục vụ chiến đấu. Có những bà như bà Lại Thị Ngạch không có một trận chiến đấu nào vắng mặt trên trận địa làm nhiệm vụ tiếp tế nước cho bộ đội và dân quân.

Để phục vụ tốt việc phát triển cây trồng nhất là cây lúa, mặc dù trong điều kiện chiến tranh, Đảng bộ vẫn xác định thủy lợi là biện pháp hàng đầu. Năm 1966 Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân triển khai đào đắp mương ngòi ruột. Đây là công trình lớn của huyện bên hữu ngạn sông Đáy. Xã Châu Sơn đã đóng góp 2000 ngày công và 3000m<sup>3</sup> đất. Mương này có tác dụng hỗ trợ việc tiêu úng cho ngòi Bùi và còn vận chuyển nội bộ khi địch đánh phá ác liệt. Đồng thời với việc đào mương ngòi ruột năm 1969 huyện Kim Bảng còn huy động nhân dân tham gia khai sông Bùi, đắp đường 21b, kết hợp xây trạm bơm chùa Bùi. Công trình này có ý nghĩa quan trọng kết hợp cả kinh tế với quốc phòng, vừa tiêu úng cho 5000 mẫu ruộng của các xã Hữu ngạn vừa dùng vào việc vận tải là đường tránh của đường 21A. Nhân dân Châu Sơn đã đóng góp 4300 ngày công đào trên 5000m<sup>3</sup> đất thủy lợi.

Trong những năm chống Mỹ cứu nước Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn đã căn bản hoàn thành việc kiến thiết đồng ruộng và giải quyết giao thông nông thôn với trên 30.000 ngày công và 37.900m<sup>3</sup> đất. Đường làng tuy chưa thật to đẹp, nhưng đã được cải tạo bớt quanh co, gồ gề, lầy lội, xe đạp, xe cải tiến đi lại dễ dàng hơn.

Xóm làng đổi mới nhiều mặt, càng chứng minh rõ phương châm hợp tác hóa kết hợp với thủy lợi hóa của Đảng là đúng đắn. Đây là thành quả to lớn của Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn. Vinh dự tự hào cho nhân dân xã Châu Sơn năm 1972 được Bộ Giao thông, Bộ thủy lợi và Ủy ban hành chính tỉnh Nam Hà tặng Bằng khen và được giữ lá cờ luân lưu xã có phong trào giao thông thủy lợi khá nhất của huyện Kim Bảng.

Từ sau những năm cải tiến quản lý vòng 2 (1967) cơ sở vật chất, chăn nuôi, ngành nghề trong các hợp tác xã được phát triển mạnh mẽ. Các khu vực nhà kho, sân phơi, trụ sở hợp tác xã, khu vực chăn nuôi tập thể được củng cố, xây dựng. Năm 1967 ta đã hoàn chỉnh khu chăn nuôi lợn của khu II. Năm 1968 hai hợp tác xã khu I và khu III cũng được xây dựng khu chăn nuôi tập thể với 58 gian nhà chuyên nuôi lợn thịt, lợn nái sinh sản. Lúc này hướng phấn đấu của Đảng bộ là 5 lợn thóc, 2 con lợn, một lao động trên một ha gieo trồng. Do xác định được tầm quan trọng của công tác chăn nuôi nên chúng ta đã động viên được xã viên chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình. Năm 1965 mới đạt 1,4 con lợn/ha đến năm 1972 toàn xã đạt 1,9 con/ha. Hợp tác xã khu I đạt 2 con/ha. Đàn trâu bò từ 246 con của năm 1965 đến năm 1972 đã lên 267 con trong đó 187 con trâu.

Việc kinh doanh để phát triển ngành nghề cũng được cấp ủy quan tâm. Ba lò gạch của 3 hợp tác xã đều phát triển tốt. Mỗi năm sản xuất 30 vạn viên gạch để xây dựng các công trình công cộng của tập thể và bán cho xã viên kiến thiết nhà cửa. Các tổ rèn, mộc được hợp lại thành các tổ cơ khí nhỏ sản xuất cây, bừa, cào, cước phục vụ nông nghiệp. Hợp tác xã khu I còn mở rộng nghề lặn bắt trai, sò, hến; mở xưởng làm khay

trai, nấu nước mắm hến để cung cấp cho xã viên. Hợp tác xã khu II quản lý nghề đóng thuyền; hợp tác xã khu III mở nghề ấp trứng vịt. Các hợp tác xã đã củng cố, xây dựng các công trình phúc lợi như trụ sở hợp tác xã, nhà kho, sân phơi ở các lợi trung tâm của mình.

Tháng 9-1969 trong lúc nhân dân Châu Sơn nói riêng và nhân dân cả nước nói chung vừa tích cực sản xuất chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ thì một tin đau thương đã đến Bác Hồ vị lãnh tụ kính yêu của chúng ta đã qua đời (3-9-1969). Trong niềm đau thương vô hạn đó, Đảng bộ đã lập đại tưởng niệm, tổ chức lễ tang Bác tại trụ sở ủy ban xã. Mọi cán bộ đảng viên và nhân dân đến thăm viếng Bác đều một lòng hứa trước anh linh của người sẵn sàng làm hết sức mình cho cách mạng, quyết tâm thực hiện di chúc thiêng liêng của Bác. Biến đau thương thành hành động cách mạng thực tiễn trong sản xuất và chiến đấu. Phong trào 3 đảm đang, 3 sẵn sàng lại phát triển mạnh mẽ. Nhiều người đồng con, nhiều tuổi, nhiều thanh niên chưa đến tuổi khám tuyển cũng làm đơn xin xung phong vào bộ đội đi miền Nam chiến đấu. Nhiều phụ nữ đã thay chồng, thay con đảm việc nước giải việc nhà trở thành những tay cày giỏi, những kiện tướng làm phân bón, làm thủy lợi. Đến năm 1975 lãnh hội phụ nữ Nam Hà tặng 829 phụ nữ đạt danh hiệu « Phụ nữ ba đảm đang » chống Mỹ cứu nước ». Phong trào thi đua với Yên Phong trong lực lượng an ninh, thi đua với Bắc lý trong trường học được mọi người tích cực hưởng ứng.

Cùng thi đua với các ngành, phong trào khắc phục khó khăn do thiên tai đe dọa, được củng cố, tích

cực, tự giác hưởng ứng. Vụ mùa năm 1971 mưa lớn đập hàng Luồn bị vỡ, lại bị phèn lưu lữ sông Hồng. toàn bộ diện tích lúa, màu (1215 mẫu) bị mất trắng. Nhưng với quyết tâm của cán bộ đảng viên và nhân dân sau khi nước rút, chúng ta đã tranh thủ ngày đêm cấy tái giá 451 mẫu trồng ngô đông 317 mẫu trồng rau màu ngàn ngày 116 mẫu 5. Tuy mất mùa nhưng do sự cố gắng của quần chúng, sự giúp đỡ của cấp trên đời sống nhân dân vẫn được ổn định.

Đầu năm 1972 huyện đã tổ chức coi cao đê Đáy hữu ngạn, tu bổ đường thông củ từ ngã ba Châu Xá đi Núi Búi dài trên 6000 mét. nhân dân Châu Sơn đã đóng góp 42.000 ngày công với 50.000 m<sup>3</sup> đất đá trong đó có 1268 khối đá mặt dùng vào việc cải tạo mặt đường. Kết hợp với giao thông thủy lợi và khắc phục hậu quả của lũ lụt, ta đã vận động nhân dân tu sửa đường giao thông nông thôn tu sửa lại hầm hào phòng tránh (1) cũng cố lại các trận địa, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, sẵn sàng đánh địch nếu chúng quay trở lại.

Đầu năm 1972 trước sức tấn công mẽ như vũ bão của quân và dân miền Nam ở cả 3 mặt trận Quảng Trị, Kon Tum, Bình Long (2) Ních Sơn cay cú liều lĩnh leo thang chiến tranh bằng không quân và Hải quân Mỹ ở ạt ban phá miền Bắc. Nhất là từ ngày 18 đến 29-12-1972 trong 12 ngày đêm, đế quốc Mỹ đã sử dụng máy bay B52 ném 10 vạn tấn bom xuống Hà Nội và các vùng ven thành phố. Cuộc chiến tranh phá hoại lần này diễn biến ác liệt với mức độ cao hơn cả về tính chất, quy mô.

(1) Tu sửa 1503 hầm, 2188 hồ, 3150 mét giao thông hào.

(2) Ngày 30-3-72 quân ta đã tiến công trên cả 3 mặt trận diệt một nửa trong tổng số 13 sư đoàn chủ lực nguy  
(Tu lịch sử ĐCSVN Tr 201)

phạm vi và tốc độ. Ở thị xã Hà Nam địch chủ yếu đánh vào các đường giao thông, ngăn chặn những đoàn xe ô tô, xe lửa của chúng ta tiến về phía Nam.

Ngày 13-6-1972 địch dùng 17 lớp máy bay đánh vào Châu Sơn và khu vực Phủ Lý. Đáy là trận đánh lớn 151 với địa phương. Các xóm dọc sông Đáy đều bị đánh phá làm đổ nát mất 32 nóc nhà, 2 lễ ngôi. Riêng xóm Trịnh Xuân có 3 gia đình chết 8 người hợp tác xã khu 1 bị thiệt hại mất 2 tấn thóc, đập nát 17 mẫu lúa chưa gặt ở cánh đồng Gáng (Hoàng Hanh).

Tuy trận này chúng đánh lớn nhưng nhân dân không nao núng không lo sợ như những trận đánh phá trước kia. Với tinh thần « Địch đến ta đánh, địch đi ta tiếp tục sản xuất » nên sau mỗi trận địch đánh đồng ruộng vẫn đông vui, xóm làng vẫn tấp nập. Trên đường 1A xe cộ vẫn đi lại bình thường, vận chuyển hàng hóa quân lương vũ khí, khi tải ra mặt trận. Từng đoàn người, từng đoàn xe vẫn hướng về tiền phương, vì miền Nam cuột thịt. Trong thời gian này, chúng ta cũng cử một phân đội dân quân tham gia chiến dịch K2 vận chuyển lương thực vũ khí vào khu 4 do đồng chí Lại Văn Tiêm phụ trách. Đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở về an toàn.

Năm 1972 mặc dù địch đánh phá liên tục cả ngày cả đêm nhưng xã Châu Sơn vẫn giao quân vượt chỉ tiêu (38/36), thóc vẫn nộp vượt định mức (269 tấn/240 tấn), nghĩa vụ thực phẩm đạt 180% so với kế hoạch huyện giao (1690 kg/950 kg). Phong trào thâm canh thắng Mỹ tăng năng suất cây trồng được phát triển mạnh. Năm 1969 mới có hợp tác xã khu I đạt 5 tấn đến năm 1972 toàn xã đạt 5 tấn/ha, riêng hợp tác xã khu I đạt trên 5 tấn/ha là hợp tác xã đứng đầu về năng suất của các hợp tác xã phía hữu ngạn sông Đáy của Kim Bảng.

Thực hiện nghị quyết của Bộ chính trị và chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp « Hồ Chí Minh » (năm 1970). Từ năm 1971 trở đi, công tác xây dựng đảng được tiến hành theo tinh thần nghị quyết 195 của Bộ chính trị và gắn với bảy yêu cầu theo chỉ thị 192 của Ban bí thư Trung ương Đảng và thực hiện 5 chấm dứt theo nghị quyết của Tỉnh ủy Nam Hà. Qua 3 tháng tiến hành cuộc vận động (từ 18-4 đến 5-8-1972) Đảng bộ đã chỉ đạo chặt chẽ công tác phê bình và tự phê bình đảng viên nâng cao chất lượng cơ sở tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi đảng những phần tử thoái hóa biến chất. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại đại đa số cán bộ Đảng viên đã sẵn sàng hy sinh, vượt mọi khó khăn thử thách trong sâu xuất và chiến đấu. Nhưng một số đảng viên, kể cả cấp ủy viên còn lợi dụng tình hình có chiến tranh, lợi dụng chức quyền để tham ô, hối lộ, ăn cắp của công... gây lãng phí, thiệt hại nhiều đến công quỹ của Đảng và nhân dân như tự động phân tán tài sản, nhà cửa của trường quân chính Lê Hồng Phong, lợi dụng chức quyền tham ô của hợp tác xã. Đảng bộ đã kiên quyết đưa ra khỏi đảng 6 đồng chí trong số 12 đồng chí cấp ủy bị thi hành kỷ luật.

Cùng với việc làm trong sạch, chúng ta cũng kiểm tra xem xét tư cách của đảng viên. 2 năm 1967-1968 Đảng bộ ta đã kết nạp 27 người chưa đủ tiêu chuẩn vào đảng, trong đó có 7 người đạo đức, phẩm chất và lối sống chính trị xấu (1).

(1) Trích báo cáo sơ kết cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên của ban chấp hành Đảng ủy Châu Sơn (tháng 8-1972).

Qua cuộc kiểm tra này, chúng ta đã củng cố được các cơ sở Đảng từ chi bộ đến đảng bộ, các hoạt động của đảng bộ đã đi vào nề nếp, quần chúng tin tưởng tận tụy sản xuất.

Trong những ngày cuối tháng 12-1972, địch bị thất bại nặng nề ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đã tập kích bằng không quân chiến lược dùng B52 đánh phá Hà Nội. Phối hợp với các đơn vị phòng không Phủ Lý, Đảng bộ chúng ta đã tổ chức các cụm súng trường sẵn đón bắn máy bay, bay thấp, bay đêm đánh lên của địch, cùng các đơn vị góp phần bắn rơi máy bay Mỹ.

Ngày 27-1-1973 tại Pa-ri, chính phủ Mỹ đã phải ký hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam. Nhân dân xã Châu Sơn cũng như nhân dân miền Bắc sống lại cảnh hòa bình, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, cung cấp sức người sức của để giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc.

## II - XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973 - 1975).

Sau khi hiệp định Pa-ri về Việt Nam được ký kết, miền Bắc nước ta đã có hòa bình, Đảng chủ trương nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

Lúc này là lúc chúng ta phải chi viện sức người, sức của cao nhất cho tiền tuyến lớn. Khẩu hiệu hành động cách mạng trong thời gian này là « Tất cả để chiến thắng » « Tất cả cho tiền tuyến đánh thắng » Đảng bộ ta đã chủ

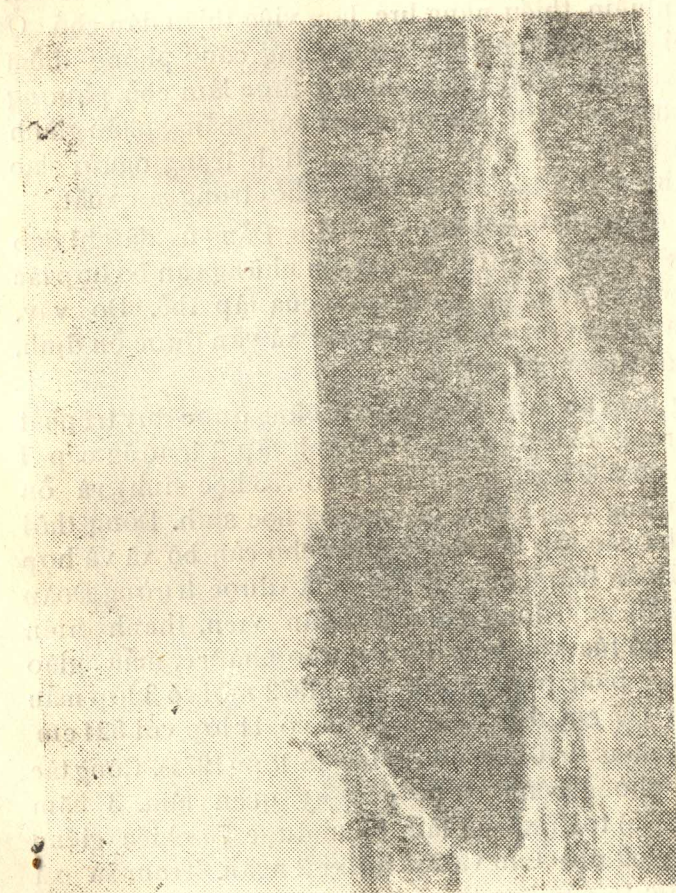
trương phần đầu giữ vững chỉ tiêu 5 tấn thóc, 2 con lợn/ha. Từ chủ trương đó, ta đã mạnh dạn đưa các biện pháp khoa học kỹ thuật vào thâm canh tăng năng suất. Hợp tác xã nào cũng có cánh đồng tăng sản thắng Mỹ. Các đảng viên, đoàn viên đều nhận ruộng tăng sản chăm bón, riêng hợp tác xã khu 1 xây dựng cánh đồng Chăm đạt 6 tấn (1).

Kết hợp san lấp hồ bom, xây dựng lại nhà cửa bị đổ nát vì giặc Mỹ, ta tiến hành tu sửa các đường làng, mương máng. Đông xuân 1972-1973 ta đã tiến hành thi công xây dựng trạm bơm điện Trảng châu (trạm bơm Ngòi ruột) 6 vòi với công suất 2000m<sup>3</sup>/giờ. Nhân dân Châu Sơn đóng góp 7000 ngày công với trên 12000m<sup>3</sup> đất kê cả 2 năm 1966-1967.

Tuy vậy, trong phương hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xã Châu Sơn cũng gặp những khó khăn nhất định trong việc sản xuất. Năm 1973 do bị mưa lớn, đồng đất ngập lụt, mưa lũ kéo dài lúa màu bị ngập, thu hoạch kém, hợp tác xã khu 1 cấy 562 mẫu cũng chỉ thu được 440 tấn thóc (kể cả vụ chiêm). Nhưng với tinh thần phấn đấu « Vì miền Nam ruột thịt », với khẩu hiệu « Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người » khắc phục hậu quả thiên tai của năm 1973, toàn xã đã phấn đấu tăng diện tích sản lượng lương thực thực phẩm. Hợp tác xã khu 1 là một trong những hợp tác xã khá nhất của xã. Năm 1973 cấy được 562 mẫu đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước được 35.315 kg, bình quân 12,6 kg thóc/dầu người. Đến năm 1974 cấy 749 mẫu, nghĩa vụ đóng góp đã lên 117.260 kg bình quân 18,9 kg thóc/người trong tháng.

Nếu tính cả xã trong 3 năm (1973-1975) Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn đã đóng góp cho Nhà nước được

(1) Kế hoạch phần đầu 6 T/ha nhưng thực tế chỉ có 5T/ha.

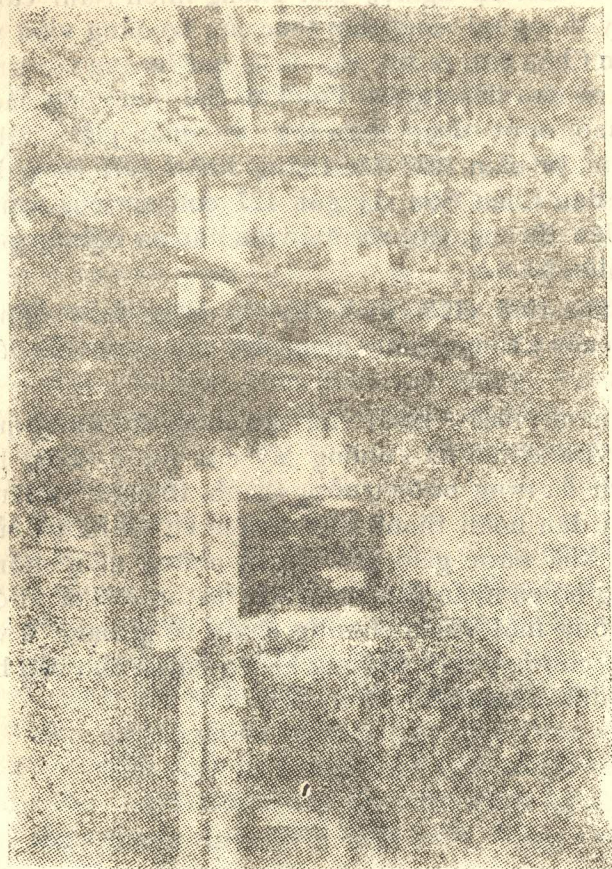


Cánh đồng Trảng châu đạt 5 tấn thóc/ha của hợp tác xã khu 1 (1969-1972)

789 tấn thóc và 45.299 kg thịt lợn, góp phần phục vụ cho tiền tuyến đánh thắng. Cuối năm 1973 các hợp tác xã nông nghiệp dần dần bộc lộ một số nhược điểm, thiếu sót trong công tác quản lý. Một số cán bộ sa sút trách nhiệm, thiếu năng lực, làm việc thiếu dân chủ. Ở các đội sản xuất có hiện tượng đồng công phóng diêm làm chạy theo công diêm, thiếu ý thức làm chủ, phương thức phân phối ăn chia chưa thật công bằng, phần giành cho tập thể quá nhiều dẫn đến tình trạng người lao động thiếu yên tâm, thiếu phấn khởi trong sản xuất.

Biết được thiếu sót khuyết điểm, Đảng ủy đã chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm khắc kiểm diêm những cán bộ hợp tác xã lạm dụng chức quyền tham ô của tập thể. Do vậy, tình trạng làm ăn của các hợp tác xã vẫn được ổn định, sản xuất được giữ vững.

Công tác văn hóa giáo dục y tế cũng được duy trì phát triển trong chiến tranh. Ta thành lập 2 trường cấp I (cấp IA có 530 học sinh; cấp IB có 753 học sinh) và ổn định trường cấp 2 gồm 14 lớp 755 học sinh. Đồng thời ta duy trì các lớp bồi túc văn hóa cho cán bộ xã và hợp tác xã. Đoàn thanh niên đã thành lập được trường Đoàn (năm 1973) huy động được 98 đoàn viên, thanh niên đến học bồi túc văn hóa. Phong trào nhà trẻ, mẫu giáo cũng được phát triển mạnh. Năm 1972 mới có 3 lớp mẫu giáo với 127 em, đến năm 1974 đã có 14 lớp với 524 em. Nhà trẻ cũng từ 6 lớp (1972) lên 18 lớp (1974). Công tác vệ sinh phòng bệnh được cấp ủy quan tâm. 3 năm (1973 - 1975) toàn xã đã làm thêm được 75 chiếc giếng khơi, xây 52 nhà tắm và 285 hố xí 2 ngăn. Trạm xá xã cũng được tu sửa làm thêm 8 gian, đến cuối năm 1975 trạm xá đã chuyển về khu trung tâm của xã (khu 2). Công tác xã hội cũng được Đảng ủy và nhân dân quan tâm. Đầu năm 1975 xã tiến hành xây dựng lại nghĩa trang



Trạm y tế xã Châu Sơn được xây dựng lại năm 1975 (khu 2) trung tâm của xã



liệt sĩ (vườn Đổng) và hàng trăm gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình 5 tốt.

Hai năm 1974 - 1975, cách mạng miền Nam chuyển biến mạnh mẽ. Sự nghiệp giải phóng miền Nam càng đến ngày thắng lợi càng thôi thúc cán bộ đảng viên và nhân dân Châu Sơn ra sức xây dựng quê hương với tinh thần tất cả cho tiền tuyến. Với khí thế tiến công cách mạng theo bước chân thần tốc của quân giải phóng miền Nam, từ năm 1973 đến tháng 3 năm 1975 Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn đã gửi 127 con em của mình tiếp tục lên đường, gặp rút chỉ viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Ngày 30-4-1975 chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Mười năm (1965 - 1975) vừa sản xuất xây dựng quê hương, vừa chiến đấu chống Mỹ cứu nước, đảng bộ Châu Sơn đã từng bước trưởng thành, tổ chức và lãnh đạo nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước giao cho. Trong những năm chống Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn đã được Nhà nước tặng thưởng một Huân chương chiến công hạng 2 và 422 Huân chương, huy chương kháng chiến cho cán bộ và nhân dân trong xã.

## KẾT LUẬN

30 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam (1945 - 1975) là cả một con đường đầy gian lao, thử thách của Đảng bộ và nhân dân xã Châu Sơn.

Qua 30 năm thử thách, Đảng bộ Châu Sơn đấu tranh không mệt mỏi, từng bước trưởng thành, vững vàng trước khó khăn gian khổ, hiểm nguy, thể hiện lòng trung thành với Tổ quốc và lợi ích của nhân dân, trung thành với lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương ở từng thời kỳ lịch sử khác nhau, Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn đã nắm vững đường lối chính sách của Đảng, chấp hành hành chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và huyện ủy vào hoàn cảnh thực tế của địa phương nên đã động viên được quần chúng vùng dậy chặt đứt gông xiềng nô lệ, giành lại chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 và tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng quê hương.

9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) nhất là 4 năm trực tiếp chiến đấu với kẻ thù (1950 - 1954) chúng ta đã chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị « kháng chiến kiến quốc » của Trung ương, từng bước bồi dưỡng sức dân đi đôi với việc tổ chức giáo dục cán bộ đảng viên và quần chúng sẵn sàng hy sinh tính mạng, của cải vật chất cho cuộc kháng chiến. Trong điều kiện chiến đấu gian khổ ác liệt, mặc dù địch dùng nhiều thủ đoạn phong tỏa, phá phách cơ sở,

khủng bố phong trào, ép dân, lập tề theo chúng nhưng chi bộ vẫn là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng, vẫn bám đất bám dân đến cùng để tiêu diệt địch, động viên tất cả các tổ chức quần chúng nhất là lực lượng dân quân du kích dùng súng trường bao vây bắt giặc, mở đầu họ phong trào «bắn bia sống» trong lực lượng vũ trang của huyện Kim Bảng. Nền dù nằm sát nách địch, mà chúng không chiếm được quê hương, không chiếm nổi lòng dân trung dũng kiên cường đi theo cách mạng. Từ 3 đồng chí đảng viên khi mới thành lập chúng ta đã phát triển lên được 152 đồng chí (1950). Qua tôi luyện sàng lọc trong cuộc chiến tranh chống Pháp chỉ còn 38 đồng chí và đồng đảo quần chúng trung kiên xung quanh Đảng.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, cải cách ruộng đất, thực hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân lao động «Người cày có ruộng» và đưa nông dân vào con đường tổ đổi công, hợp tác hóa nông nghiệp (1957 - 1960) đặc biệt trong công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế văn hóa, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) chúng ta đã động viên quần chúng, phát cao 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn: tiến quân vào 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa biến những cánh đồng chiêm trũng xưa kia thành những cánh đồng cấy cày 2 vụ ăn chắc, xen canh gối vụ, tăng diện tích, phát triển cây màu, giành và vượt «5 tấn thóc, 2 con lợn, một lao động trên một héc ta gieo trồng» đưa nông thôn từ nơi bùn lầy nước đọng, tối tăm thành làng xóm khang trang sạch đẹp.

Trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975) nhất là những năm địch leo thang bắn phá bằng không

quân vào quê hương, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vững vàng trên trận tuyến tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cùng các đơn vị phòng không, dân quân tự vệ Phủ Lý góp phần bắn rơi 5 máy bay địch, hạn chế được thương vong, xây dựng được cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. 19 năm chống Mỹ chúng ta đã gửi 543 con em của mình ra đi vào Nam đánh giặc thực hiện khẩu hiệu «thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người» năm nào chúng ta cũng đóng góp vượt các chỉ tiêu tuyến quân, nghĩa vụ lương thực. Lực lượng dân quân du kích 10 năm (1965 - 1975) được trên công nhận danh hiệu «Đơn vị quyết thắng».

Trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến chống ngoại xâm và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ đã biết phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết toàn dân, biết dựa vào dân, làm theo đường lối quần chúng của Đảng, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của nhân dân mặc dù gian khổ, hy sinh, ác liệt vẫn được dân che chở đùm bọc, tin yêu. Mỗi khi gặp thiên tai, địch họa, tất lửa tối đèn, mùa màng thất bát, lòng dân lại thể hiện sâu sắc tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau, cùng nhau san sẻ vượt qua hy sinh gian khổ xây dựng quê hương. Trong quá trình cách mạng, chúng ta đã biết dựa vào các tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ, phụ lão, dân quân du kích, tạo nên một sức mạnh tổng hợp, một lực lượng chính trị hùng hậu xây dựng và bảo vệ quê hương.

Thực tiễn trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định của phong trào cách mạng. Do đó trong chiến tranh cũng như lúc hòa bình, Đảng bộ luôn coi trọng việc giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò xung phong gương mẫu của

đảng viên trong các phong trào cách mạng của quần chúng. Nhiều đảng viên đã tận tụy hy sinh, vượt qua khó khăn nguy hiểm trong chiến đấu, sẵn sàng chịu đựng gian khổ trong lao động, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Trong gian lao, tập thể Đảng ủy vẫn xứng đáng là trụ cột, là trung tâm tập hợp xung quanh mình những đảng viên tiên phong, những quần chúng ưu tú trong lao động và chiến đấu là mũi nhọn đột phá vào khó khăn, cùng nhân dân Châu Sơn đưa sự nghiệp cách mạng của mình đến toàn thắng.

Tuy từng bước đi, có lúc sai lầm, khuyết điểm, có lúc vì thành tích chạy theo số lượng kết nạp đảng viên không đảm bảo phẩm chất, có nơi đảng viên gặp khó khăn đã tự rơi bỏ vị trí chiến đấu của mình, thậm chí thoái hóa biến chất nhưng Đảng bộ đã kiên quyết đấu tranh, phê bình và tự phê bình, nghiêm túc sửa chữa nên lúc nào cũng được quần chúng tin tưởng.

Trải qua 30 năm đấu tranh cách mạng (1945-1975) từ 3 đồng chí đảng viên đến năm 1975 chúng ta đã có một đội ngũ đảng viên hùng hậu (197 đồng chí). Qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn vinh dự được Nhà Nước tặng thưởng 3 huân chương cho tập thể, 15 bằng khen của các Bộ giao thông, thủy lợi và ủy ban nhân dân tỉnh. Về cá nhân có 8 huân chương chiến công, 236 huân chương kháng chiến hạng 1,2,3; 34 huân huy chương chiến thắng, 75 huy hiệu kháng chiến, 95 huy chương kháng chiến chống Mỹ.

Cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, Đảng bộ Châu Sơn đã gửi 1248 thanh niên ra tiền tuyến trong đó 157 người con yêu dấu của quê hương đã vĩnh viễn không trở về, hiến trọn cuộc đời mình cho Tổ quốc.

Với kinh nghiệm được đúc rút từ thực tế cách mạng, với những thành tích đã đạt được trong 30 năm qua, với truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và đức tính cần cù thông minh sáng tạo trong lao động và kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống kẻ thù của Đảng bộ và nhân dân Châu Sơn nhất định sẽ đưa sự nghiệp xây dựng quê hương tiếp tục tiến lên đáp ứng với yêu cầu phát triển của cách mạng. Chắc chắn trong tương lai những lớp người kế tiếp sẽ xứng đáng với thế hệ cha anh giành thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

PHỤ LỤC (số 1)

I. CÁC MỐC LỊCH SỬ CỦA XÃ CHÂU SƠN

Thời gian	NỘI DUNG SỰ KIỆN
1930	Lá cờ đỏ búa liềm của Đảng cộng sản xuất hiện trên giàn thép qua sông Dáy
1942 - 1943	Cơ sở cách mạng ở Khê Trữ và chùa Thịnh Châu A
21-8-1945	Giành chính quyền ở 2 xã Châu Xá và Thịnh Châu cũ.
1-1946	Thành lập xã Châu Sơn, toàn dân đi bỏ phiếu bầu Quốc hội và HĐND xã.
11-1946	Thành lập chi bộ Đảng cộng sản xã Châu Sơn
3-1947	Địch tấn công đánh phá lần thứ nhất
12-1948	Địch đánh phá Châu Sơn lần thứ 2
5-1950	Địch chiếm đóng Hà Nam, Châu Sơn bị o ép tàn phá của 2 vị trí Phủ Lý và Kiện Khê
7-1951	Địch thực hiện lập vành đai trắng, khủng bố phong trào. Ta phát triển chiến tranh du kích đánh địch.
3-7-1954	Địch rút khỏi Hà Nam, Châu Sơn được giải phóng
3-1955	Đội giám tồ về xã. Ta tiến hành phát động quần chúng giám tồ, giám túc
16-7-1955	Nhân dân Châu Sơn được cầm thẻ đi nhận ruộng trong CCRĐ
1958 - 1959	Thành lập trường phổ thông dân lập 7 năm
8-58 đến 5-60	Xây dựng phong trào hợp tác hóa, 13 HTX nông nghiệp đạt tỉ lệ 93%.
31-3-1960	Đại hội Đảng bộ chuyển chi bộ xã thành Đảng bộ cơ sở xã.
3 đến 6-1961	Đồn, hợp các hợp tác xã nhỏ thành các HTX theo quy mô thôn (6 HTX)
9-1961	Cải tiến quản lý HTX vòng 1
24-8-1965	Hợp Đảng bộ chuyển hướng nhiệm vụ sản xuất và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ
25-11-65	Trận đầu tiên địch đánh vào xã Châu Sơn
1-10-1966	Trận đánh hủy diệt thị xã Hà Nam, Châu Sơn bị đánh phá ác liệt nhất

1966 - 1967	- Cải tiến quản lý HTX vòng 2 đưa cách mạng kỹ thuật vào sản xuất đồn 5 HTX thà h 3 HTX ở 3 khu
1969	- Hợp tác xã khu I đạt năng suất 5T/ha
1971	Mất mùa do đập hàng luồn bị vỡ, toàn bộ diện tích lúa mùa (1245m) bị mất trắng
1972	- Xã Châu Sơn giành 5 T/ha (cả 3 HTX)
16-4-5-8 năm 1972	- Thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên làm cho nội bộ Đảng trong sạch vững mạnh
13-6-1972	- Địch dùng 17 tốp máy bay đánh phá ác liệt vào Châu Sơn
4-1975	- Hoàn thành xây dựng nghĩa trang liệt sĩ vườn Đồng, Trĩnh - Xuân
1975	- Tiến hành xây dựng khu trạm xá sau đình Trưng Châu

Phụ lục số 2

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH - NĂNG SUẤT - SẢN LƯỢNG LÚA QUA CÁC NĂM Xã Châu Sơn (1973 - 1987)

Năm	Diện tích - Năng suất - Sản lượng cả năm			Ghi chú
	Diện tích (mẫu)	Năng suất kg	Sản lượng kg	
1973	1.920.15	688	1.321.060	
1974	2.001.15	692	1.386.871	
1975	1.979.75	706	1.397.703	
1976	1.995.	764	1.975.738	
1977	2.017.	557	1.124.368	
1978	2.006.	397	796.858	
1979	1.940.4	665	1.250.072	
1980	1.936.	657	1.272.207	

**THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TRONG 30 NĂM**  
(1945 - 1975)

*Tập thể:*

- 1 Huân chương kháng chiến hạng 3: Chống Pháp xâm lược
- 1 Huân chương lao động hạng 3: Cải tạo XD kinh tế
- 1 Huân chương chiến công hạng 2: Chống Mỹ cứu nước
- 15 Bằng khen của các Bộ, ngành ở Trung ương Bộ tư lệnh quân khu 3 và UBND tỉnh

*Cá nhân + Gia đình nhân dân:*

*Trong kháng chiến chống Pháp:*

Chùa Thịnh Châu; chùa Khê Trữ và 9 gia đình được Chính phủ cấp bằng khen có công với nước.

- Cá nhân có 15 Huân chương kháng chiến các hạng
- 2 Huân chương chiến công 34 Huân huy chương chiến thắng và 75 huy hiệu kháng chiến.

*Trong kháng chiến chống Mỹ:*

- Huân chương chiến công các hạng 6
- Huân chương kháng chiến hạng nhất 41
- Huân chương kháng chiến hạng nhì 68
- Huân chương kháng chiến hạng ba 215
- Huy chương KC nhất, nhì 95
- Bằng khen 5

(Phụ lục số 4) **THỐNG KÊ THÀNH NIÊN ĐI BỘ ĐỘI QUA CÁC THỜI KỲ**

Thời kỳ	Thời gian	Số lượng TN đi bộ đội	Cộng	Tỉ lệ so với dân số
Chống Pháp	1945 - 1950 1950 - 1954	286 88	374	8%
Chống Mỹ	1955 - 1964 1965 - 1975	105 620	725	12%
Bảo vệ Tô quốc	1976 - 1988	596	596	8%

(Phụ lục số 5)

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ  
QUA CÁC THỜI KỲ

Từ năm	Đến năm	Họ và tên	Ghi chú
11-1946	3-1947	Đình Hữu Gia	Chết
3-1947	10-1947	Nguyễn Vũ Lộ	Thứ trưởng Bộ Nội thương
11-1947	12-1947	Trương Văn Khuyến	Hưu
1-1948	3-1948	Vũ Kiên	Hưu
4-1948	11-1949	Lại Văn Hoa	Hưu
12-1949	7-1950	Tạ Văn Tâm (Đệ)	Chết
8-1950	4-1951	Lại Văn Hoa	Hưu
5-1951	2-1952	Vũ Văn Doãn	Hưu
3-1952	6-1954	Bùi Văn Đệ	Hưu
7-1954	7-1955	Lại Văn Phát	Hưu
8-1955	8-1956	Vũ Văn Tân	Chết
9-1956	10-1957	Bùi Văn Đệ	Hưu
11-1957	4-1960	Nguyễn Đăng Dung	Hưu
5-1960	7-1963	Lại Tiến Sùng	Hưu
8-1963	12-1966	Lại Văn Phát	Hưu
12-1966	5-1974	Trần Thị Ghim	Hưu
6-1974	3-1979	Lại Xuân Lăng	
1-1979	12-1988	Phạm Xuân Phú	Đang chức

Phụ lục số 6

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ  
Qua các thời kỳ

Từ năm	Đến năm	Họ và tên	Ghi chú
1-1946	12-1947	Trương Văn Đệ	Chết
1-1948	10-1948	Lại Văn Tông	Chết
11-1948	2-1952	Vũ Văn Doãn	Hưu
3-1952	9-1954	Phạm Văn Thành	Chết
10-1954	10-1955	Nguyễn Đăng Dung	Hưu
2-1955	8-1957	Lại Văn Thiên	Hưu
9-1957	4-1960	Lại Văn Chấn	Hưu
5-1960	12-1962	Phạm Ngọc Miện	Hưu
12-1962	3-1964	Lại Văn Phát	Hưu
1-1964	4-1966	Lại Tiến Sùng	Hưu
5-1966	12-1966	Trần Thị Ghim	Hưu
12-1966	11-1968	Lại Văn Thiên	Hưu
12-1968	3-1972	Phạm Xuân Hinh	Nghỉ C/T
4-1972	10-1981	Vũ Văn Tạo	
11-1981	12-1988	Phạm Văn Sơn	Đang chức